TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CR** **THÀNH PHỐ CT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 65/2023/QĐST - DS	*CR, ngày 25 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 15/12/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thanh T**; sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 140 Lê Văn S, phường An T, quận Bình T, thành phố CT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Phạm Thị L**. (Giấy ủy quyền ngày 14/7/2023).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 14 Phan Trọng T, KDC Diệu H, khu vực Thạnh L, phường Phú T, quận CR, thành phố CT.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Lâm Dương Thiện P**, sinh năm: 1998. (Giấy ủy quyền ngày 02/10/2023).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh H, xã Vĩnh Hội Đ, huyện An P, tỉnh An G.

Địa chỉ liên lạc: Số 38E/1 đường Nguyễn Truyền T, phường Bình T, quận BT, thành phố CT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Văn Phòng Công chứng Nguyễn Thị Bích L**.

Địa chỉ: Số 3, đường Nam Kỳ Khởi N, phường Tân A, quận NK, thành phố CT.

2. **Ngân hàng TMCP SG TT**.

Địa chỉ: Số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi N, phường Võ Thị S, Quận 3, thành phố HCM.

Địa chỉ chi nhánh CT: Số 95 - 97 – 99 đường Võ Văn T, phường Tân A, quận NK, thành phố CT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đèo Trung H**. (Giấy ủy quyền ngày 10/8/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc ngày 15/9/2022 và hợp đồng đặt cọc ngày 30/5/2022 theo yêu cầu phản tố của bị đơn.

- Thống nhất bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền là 1.250.000.000 đồng (Một tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng) được chia làm 02 đợt, cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Trong thời hạn 07 ngày (từ ngày 15/12/2023 đến ngày 22/12/2023) bị đơn có nghĩa vụ thanh toán 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Đợt 2: Trong thời hạn 03 tháng (từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/3/2024) thanh toán số tiền còn lại là 1.100.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm triệu đồng).

+ Tiền lãi chậm trả tính từ ngày 22/12/2023 đến khi bị đơn trả hết 1.100.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm triệu đồng) cho nguyên đơn theo mức lãi suất là 20%/năm.

+ Thống nhất không yêu cầu bà Đoàn Thị P có nghĩa vụ liên đới trả nợ với ông Nguyễn Ngọc C.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C tự nguyện chịu 24.750.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí phản tố bị đơn đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003434 ngày 22/9/2023 nên bị đơn ông Nguyễn Ngọc C có nghĩa vụ nộp thêm 24.450.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

+ Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T được nhận lại 36.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003267 ngày 19/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

- Về chi phí thẩm định và định giá tài sản: Bị đơn tự nguyện chịu 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) chi phí thẩm định và định giá tài sản. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên nguyên đơn đã được nhận lại 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiền dư của chi phí thẩm định

tài sản tại Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT. Bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả tiền thì phải trả lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả đến khi bị đơn thanh toán hết số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** *Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKSND Q.CR;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân